

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 19 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dụ;

Ông Phạm Thế Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLHS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 02/4/1987 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Viết N, sinh năm 1956 và con bà Ngô Thị T, sinh năm 1957; có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 13/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay: “Có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Đỗ D; “vắng mặt”;

2. Anh Trần Thanh B; “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Ông Vũ Văn Đ “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 03/6/2020, Lương Văn T một mình đi bộ từ nhà ở xóm 5, xã X,

huyện X, tỉnh Nam Định đến khu vực gầm cầu Lạc Quân thuộc tổ 17, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, T mua của một nam thanh niên lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói bên ngoài gói bằng giấy một mặt màu bạc, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 1.000.000đồng (Một triệu đồng). T xác định là Heroine cất vào trong người, đi bộ về nhà rồi dùng dao lam chia thành 06 phần nhỏ không đều nhau rồi lấy giấy trắng gói lại. Chiếc dao lam và mảnh giấy bạc gói Heroine, T đã vứt xuống sông gần nhà (hiện không thu hồi được). Để tránh bị phát hiện, T giấu 02 gói nhỏ hơn có trọng lượng tương đương nhau vào túi quần đùi bên phải phía sau đang mặc trên người, còn 04 gói còn lại có trọng lượng lớn hơn, T bỏ vào một túi nilong, cất giấu tại bàn học kê trong phòng khách.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đang ở nhà thì Bùi Đỗ D, sinh năm 1990; trú tại xóm 8, xã X, huyện x, tỉnh Nam Định đi bộ đến nhà Tiên để mua ma túy. D đứng trước cửa nhà T, mặt hướng vào trong nhà, T đứng phía trong cửa, mặt hướng ra ngoài, đối diện với D, cách nhau khoảng 1 mét. Cửa chính nhà T là cửa sắt xếp màu xanh, hai cánh cửa mở rộng sang hai bên. D hỏi T “để em một cái hai trăm” ý hỏi T mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. T hiểu ý, đã bán cho D 01 (một) gói nhỏ Heroine và lấy 200.000 đồng. Số tiền 200.000 đồng bán Heroine cho D, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 6 giờ 30 ngày 04/6/2020, T đang ở nhà thì D lại đến nhà T. Gặp T tại cửa nhà, lúc này cửa nhà mở rộng, D và T đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 01 mét, D hỏi “Để cho em một chiếc” (chiếc nghĩa là một gói Heroine). T đồng ý, D dùng tay trái đưa cho T 200.000 đồng, T dùng tay phải nhận tiền, đồng thời dùng tay trái lấy từ túi quần đùi phía sau bên phải đang mặc 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. D dùng tay phải nhận gói nhỏ, mở ra xem, xác định là Heroine cất vào túi quần bên phải đang mặc. Ngay lúc đó bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của D 01 gói nhỏ ma túy vừa mua của T, thu giữ của T 350.000 đồng, T khai trong đó có 200.000 đồng vừa bán ma túy cho D. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, niêm phong 01 gói nhỏ thu giữ của D trong phong bì ký hiệu M và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nam Định tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn T, thu giữ trên bàn học kê trong phòng khách nhà T 01 túi nilong nhỏ bên trong có 04 gói nhỏ bên ngoài đều gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu K. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã bàn giao Lương Văn T cùng hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường tiếp tục giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 616/GĐKTHS ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng ký hiệu M và K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin, khối lượng M: 0,01 gam; tổng khối lượng mẫu K: 0,307 gam.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích đánh giá chứng cứ, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lương Văn T từ 05 đến 07 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ:

Tịch thu số tiền 400.000 của bị cáo do phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000đ không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục được lưu giữ ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/6/2020, tại nhà ở của mình tại xóm 5, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Lương Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Bùi Đỗ D 0,01 gam Heroine với giá là 200.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra khoảng 17 giờ 30 ngày 03/6/2020 Lương Văn T cũng đã bán cho D 01 gói nhỏ Heroine khối lượng tương đương với gói Heroine bán cho D ngày 04/6/2020 (0,01 gam) với giá 200.000 đồng. T còn tàng trữ tại nhà mình 0,307 gam Heroine mục đích bán kiếm lời. Vì vậy Lương văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 0,327 gam Heroin, hành vi của Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Lương Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về việc lên án của xã hội, sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật với tội phạm ma túy, thấu hiểu những hệ lụy của ma túy nhưng vì hám lời, bị cáo vẫn bán ma túy cho người khác, tiếp tay cho tệ nạn ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Lương Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi nguy hiểm có, tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, có như vậy mới tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử áp dụng ở mức thấp theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Đối với người nam thanh niên đã bán Heroine cho Tiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ căn cứ để xác định nên đã tách hồ sơ để điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với Bùi Đỗ D có hành vi mua bán trái phép 0,02 gam Heroine của Lương Văn T, mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét thấy, hành vi nêu trên chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện Xuân Trường xử lý hành chính là phù hợp.

[10] Về vật chứng, tài sản đã thu giữ:

Đối với chiếc dao lam Tiên dùng để san Heroine thành các gói nhỏ và mảnh giấy bạc gói Heroine, T đã vứt đi hiện không thu hồi được. Toàn bộ số Heroine Cơ quan điều tra đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên sẽ cho tiêu hủy.

Số tiền 350.000đ đã thu giữ của bị cáo, trong đó 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này, số tiền còn lại 150.000 đồng của Tiên không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục lưu giữ ở Cơ quan thi hành án huyện Xuân Trường để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền 200.000đ của bị cáo do phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Lương Văn T số tiền 5.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 616/GĐKTHS (ký hiệu M + K) ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

- Về số tiền thu giữ của bị cáo 350.000 đồng: Tịch thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng nhưng tiếp tục được quản lý ở Cơ quan thi hành án huyện Xuân Trường để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo số tiền 200.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường ngày 30/10/2020 và Biên lai thu tiền số AA/2017/0001152 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Long

